TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2025/QĐST-VDS

Đắk Lắk, ngày 05 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự, gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên họp: bà Bùi Thị Lệ Hiền.

Thư ký phiên họp: bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 tham gia phiên họp: bà Phạm Ngọc Thị Hàn Ni – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Đắk Lắk, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2025/TLST-VDS ngày 14 tháng 7 năm 2025 về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2025/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2025 và Thông báo chuyển lịch mở phiên họp số 06/2025/TB-TA ngày 18 tháng 8 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Lê Thị L, sinh năm: 1959

Trú tại: khu phố P, phường H, tỉnh Đắk Lắk.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị Lê H, sinh năm: 1982

HKTT tại: khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk

Chỗ ở hiện nay: M. 6, E 5.10178 Berlin Mitte, Germany.

- Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1986
- Ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm: 1989
- Bà Nguyễn Thị Tâm H, sinh năm: 1992
- Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm: 1995

Đồng trú tại: khu phố P, phường H, tỉnh Đắk Lắk

Các đương sự đều vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Lê Thị L trình bày:*

Ông Nguyễn Hữu Đ (sinh năm: 1956; trú tại: khu P, phường H, tỉnh Đắk Lắk) và bà Lê Thị L là vợ chồng và có 05 người con chung gồm: Nguyễn Thị Lê H, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Thị Tâm H, Nguyễn Thị Tuyết H. Ngoài

ra, ông Đ, bà L không còn con chung, con riêng nào khác. Cha, mẹ của ông Đ là ông Nguyễn Hữu T2 và bà Nguyễn Thị N đều đã chết.

Khoảng năm 1994, ông Đ đột nhiên phát bệnh tâm thần, không điều khiển được hành vi, thường xuyên la hét; gia đình đã đưa đi điều trị nhưng tình trạng bệnh không thuyên giảm. Hiện nay, ông Đ không nói được, không đi lại được, không nhận biết được người thân, sự việc, không tự vệ sinh cá nhân được, mọi sinh hoạt cá nhân của ông Đ đều do gia đình chăm sóc. Do đó, bà L yêu cầu tuyên bố ông Đ mất năng lực hành vi dân sự. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Lê H, ông Nguyễn Hữu T, ông Nguyễn Hữu T1, bà Nguyễn Thị Tâm H, bà Nguyễn Thị Tuyết H trình bày:* thống nhất theo ý kiến của bà L, đề nghị Tòa án tuyên bố ông Đ mất năng lực hành vi dân sự. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đều đề nghị vắng mặt tại phiên họp nên đề nghị tiến hành phiên họp theo quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự; Điều 376, 377 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Lê Thị L về việc yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Hữu Đ mất năng lực hành vi dân sự. Bà L được miễn toàn bộ lệ phí việc dân sự do là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 12 nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Lê Thị L yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Hữu Đ mất năng lực hành vi dân sự nên quan hệ pháp luật là "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự", đây là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Hữu Đ có nơi cư trú tại: khu phố P, phường H, tỉnh Đắk Lắk, nên căn cứ Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025, yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Đắk Lắk.

[1.2] Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Lê Thị L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Lê H, ông Nguyễn Hữu T, ông Nguyễn Hữu T1, bà Nguyễn Thị Tâm H, bà Nguyễn Thị Tuyết H vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành

phiên họp vắng mặt người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét yêu cầu của bà L thấy rằng:

Theo lời trình bày của các đương sự, sổ điều trị ngoại trú tâm thần do Trạm chuyên khoa tâm thần – Sở y tế Phú Yên cấp cho ông Nguyễn Hữu Đ xác định: ông Nguyễn Hữu Đ bị tâm thần phân liệt. Ông Đ được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người khuyết tật theo Quyết định số 3691/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của UBND thị xã Đ với mức độ khuyết tật được xác định là đặc biệt nặng trên 60 tuổi. Ngày 22/7/2025, Tòa án nhân dân khu vực 12, Đắk Lắk ra Quyết định trưng cầu giám định số: 03/2025/QĐ-TCGĐ về việc trưng cầu giám định khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của ông Nguyễn Hữu Đ. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 168/KLGĐ ngày 05/8/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận: ông Nguyễn Hữu Đ mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

Tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự quy định: *"Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần....."*.

Vì vậy, yêu cầu của bà Lê Thị L và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Lê Thị L về việc yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Hữu Đ mất năng lực hành vi dân sự.

[3] Về lệ phí việc dân sự: bà Lê Thị L phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định của pháp luật, nhưng có đơn xin miễn lệ phí do là người cao tuổi, nên được miễn toàn bộ lệ phí việc dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27; Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 149, 367, 369, 370, 371, 372, 376, 378 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 22 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Lê Thị L

Tuyên bố ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm: 1956; nơi cư trú: khu phố P, phường H, tỉnh Đắk Lắk mất năng lực hành vi dân sự.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: bà Lê Thị L được miễn toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10

ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định giải quyết việc dân sự hoặc Quyết định được niêm yết theo quy định.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 12;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ.

Bùi Thị Lệ Hiền